

Phụ lục V
DANH MỤC HÀNG HÓA CẤM KINH DOANH TẠM NHẬP,
TÁI XUẤT, CHUYỂN KHẨU
(Kèm theo Nghị định số 292/2026/NĐ-CP
ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ)

1. Các trường hợp liệt kê mã HS 4 số thì áp dụng đối với toàn bộ các mã HS 8 số thuộc nhóm 4 số này.
2. Các trường hợp liệt kê cả mã HS 4 số và mã HS 6 số thì áp dụng đối với toàn bộ các mã HS 8 số thuộc phân nhóm 6 số đó.
3. Các trường hợp ngoài mã HS 4 số và 6 số còn chi tiết đến mã HS 8 số thì chỉ áp dụng đối với các mã HS 8 số đó.

Mã hàng				Mô tả mặt hàng
Chương 24	2404			Sản phẩm chứa lá thuốc lá, thuốc lá hoàn nguyên, nicotin, hoặc các nguyên liệu thay thế lá thuốc lá hoặc các nguyên liệu thay thế nicotin, dùng để hút mà không cần đốt cháy; các sản phẩm chứa nicotin khác dùng để nạp nicotin vào cơ thể con người
				- Các sản phẩm dùng để hút mà không cần đốt cháy:
	2404	11	00	- - Chứa lá thuốc lá hoặc thuốc lá hoàn nguyên
	2404	12		- - Loại khác, chứa nicotin:
	2404	12	10	- - - Dạng lỏng hoặc gel dùng cho thuốc lá điện tử (SEN)
	2404	12	90	- - - Loại khác
	2404	19		- - Loại khác:
	2404	19	10	- - - Chứa các nguyên liệu thay thế lá thuốc lá
	2404	19	20	- - - Chứa các nguyên liệu thay thế nicotin
Chương 28 Chương 29				Các mặt hàng hóa chất thuộc Danh mục hóa chất bảng 1 và bảng 2 ban hành kèm theo Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 quy định việc thực hiện công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học.

Chương 39	3915			Phế liệu, phế thải và mẫu vụn, của plastic.
Chương 47	4707			Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa)
Chương 70	7001	00	00	Thủy tinh vụn và thủy tinh phế liệu và mảnh vụn khác, trừ thủy tinh từ ống đèn tia ca-tốt hoặc thủy tinh hoạt tính khác thuộc nhóm 85.49; thủy tinh ở dạng khối
Chương 72	7204			Phế liệu và mảnh vụn sắt; thỏi đúc phế liệu nấu lại từ sắt hoặc thép
Chương 74	7404	00	00	Phế liệu và mảnh vụn của đồng
Chương 75	7503	00	00	Phế liệu và mảnh vụn niken
Chương 76	7602	00	00	Phế liệu và mảnh vụn nhôm
Chương 79	7902	00	00	Phế liệu và mảnh vụn kẽm
Chương 80	8002	00	00	Phế liệu và mảnh vụn thiếc
Chương 81	8111			Mangan và các sản phẩm làm từ mangan, kể cả phế liệu và mảnh vụn
	8111	00	10	- Phế liệu và mảnh vụn
Chương 84	8418			Tủ lạnh, tủ kết đông và thiết bị làm lạnh hoặc kết đông khác, loại dùng điện hoặc loại khác; bơm nhiệt trừ máy điều hòa không khí thuộc nhóm 84.15. (Chỉ áp dụng đối với các loại có sử dụng dung môi chất lạnh C.F.C12 (R12) (tên hóa học là Dichlorodifluoromethane, công thức hóa học là CF_2Cl_2 .) Lưu ý: Để biết thiết bị dùng loại dung môi chất lạnh nào thì xem cataloge của thiết bị, mục dung môi chất lạnh (Refrigerant).
	8473			Bộ phận và phụ kiện đã qua sử dụng (trừ vỏ, hộp đựng và các loại tương tự) chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng với các máy thuộc các nhóm từ 84.70 đến 84.72.
Chương 85	8507			Ắc quy điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông).

	8507	10	Bảng axit-chì, loại dùng để khởi động động cơ piston (đã qua sử dụng)
	8507	20	Ắc quy axit - chì khác (đã qua sử dụng)

(SEN): Tham khảo Chú giải bổ sung (SEN) của Danh mục Thuế quan hài hòa ASEAN (AHTN) 2022